

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/DS-ST
Ngày: 20 - 8 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng, vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Trọng Điền.
- Ông Nguyễn Văn Bằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 24A/TB-MLPT ngày 09/8/2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; trụ sở: số 266-268, N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: số H Đ, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D - chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Phương B - chức vụ: Trưởng phòng giao dịch - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh A - P1 (Quyết định ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Phương B: Ông Kha Đức T, sinh năm 1989 - Phó phòng giao dịch - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh A - P1.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Thanh Trung H, sinh năm 2002; nơi cư trú: tổ B, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: số H Thủ Khoa N,

khóm A, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Đại diện theo uỷ quyền của ông H: Ông Vũ Thanh B1, sinh năm 1973; nơi cư trú: số H Thủ Khoa N, khóm A, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Thanh B1, sinh năm 1973; nơi cư trú: số H Thủ Khoa N, khóm A, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Đại diện Ngân hàng S- ông Kha Đức T có mặt; ông H, ông B1 vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP S trình bày: Ông Vũ Thanh Trung H có ký với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh A - P1 (sau đây được viết tắt là Ngân hàng) các Hợp đồng vay, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 202226632920 ngày 11/5/2022 giữa Ngân hàng và ông Vũ Thanh Trung H:

- Số tiền vay: 4.900.000.000 (bốn tỷ chín trăm triệu) đồng; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng; thời hạn vay: 01 năm; lãi suất: 11%/năm, áp dụng cho 06 tháng đầu.

- Tài sản bảo đảm: theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202226632920 ngày 11/5/2022 và thoả thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 202226632920/L2/02 ngày 15/08/2022; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/5/2022 và ngày 15/8/2022, gồm:

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và nhà ở gắn liền với đất, số phát hành BY402772, số vào sổ CH06975 (diện tích: 184,3m²; thửa đất số 74; tờ bản đồ số 7) được Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 12/05/2015 do ông Bùi Công C và Nguyễn Thị P đứng tên, chuyển nhượng cho Vũ Thanh Trung H vào ngày 20/5/2021, tọa lạc tại phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và nhà ở gắn liền với đất, số phát hành BY177172, số vào sổ CH07066 (diện tích: 149,5m²; thửa đất số 49; tờ bản đồ số 7) được Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 08/7/2015 do ông Bùi Công C và Nguyễn Thị P đứng tên, chuyển nhượng cho Vũ Thanh Trung H vào ngày 20/5/2021, tọa lạc tại phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

- Dư nợ tạm tính đến ngày 03/01/2024 là 4.987.019.347 đồng, trong đó: nợ gốc 4.900.000.000 đồng, nợ lãi: 87.019.347 đồng.

2. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 356480 - 5153 ngày 30/6/2021 giữa Ngân hàng và Vũ Thanh Trung H:

- Hạn mức sử dụng là 220.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là

317.800.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 254.690.000 đồng.

- Dư nợ tạm tính đến ngày 03/01/2024 bao gồm gốc và lãi số tiền 226.868.448 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng kể từ ngày 21/12/2023. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Vũ Thanh Trung H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 03/01/2024 tổng số tiền cả hai hợp đồng là 5.213.887.795 (*năm tỷ ha trăm mười ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi lăm*) đồng.

Ông Vũ Thanh Trung H phải tiếp tục thanh toán toàn bộ lãi vay phát sinh sau ngày 03/01/2024 với mức lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả dứt nợ. Đồng thời, yêu cầu duy trì tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án. Ông H phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí có liên quan trong quá trình giải quyết vụ án.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Vũ Thanh B1 trình bày: Ông B1 là cha ruột của Vũ Thanh Trung H, năm 2022 do cần tiền làm ăn nên ông có nhờ H đứng tên ký các Hợp đồng vay và Hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng TMCP S - PGD Châu Đốc như Ngân hàng đã trình bày. Quá trình vay cho đến nay, chưa thực hiện trả vốn vay theo các Hợp đồng vay cho Ngân hàng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, phía bị đơn thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền vốn gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 03/01/2024 của cả hai Hợp đồng là 5.213.887.795 (*năm tỷ hai trăm mười ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi lăm*) đồng. Nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên gia đình chưa thể trả nợ cho Ngân hàng, xin được gia hạn thời hạn trả nợ đến ngày 26/5/2024 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền 5.213.887.795 (*năm tỷ hai trăm mười ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi lăm*) đồng và lãi tiền phát sinh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 08/5/2024 hiện trạng phần đất thế chấp có phát sinh vật kiến trúc, tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ông B1 cho rằng vật kiến trúc do ông B1 xây dựng.

Ngày 12/7/2024 Toà án đưa ông Vũ Thanh B1 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tòa án tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thực hiện được do phía bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Ngân hàng TMCP S trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Vũ Thanh Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng vốn vay và

lãi tính đến hết ngày 20/8/2024 là **5.719.581.871** đồng, trong đó đối với Hợp đồng tín dụng nợ gốc là 4.900.000.000 đồng, nợ lãi nợ lãi 432.850.000 đồng, lãi quá hạn 81.720.000 đồng, lãi phạt 13.715.812 đồng; đối với Thẻ tín dụng gốc và lãi tổng cộng 291.295.226 đồng. Ông **H** phải tiếp tục thanh toán toàn bộ lãi phát sinh sau ngày 20/8/2024 với lãi suất theo các Hợp đồng đã ký kết. Căn cứ Hợp đồng thế chấp và Cam kết thế chấp của ông **H** thì các tài sản phát sinh trên đất vẫn thuộc tài sản thế chấp, ông **B1** không có tài liệu thể hiện các tài sản phát sinh là của ông **B1** do toàn bộ các Hợp đồng đều đứng tên **Vũ Thanh Trung H**. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để đảm bảo thi hành án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc thỏa thuận vay nợ giữa **Ngân hàng TMCP S** với ông **Vũ Thanh Trung H** được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông **H** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, **Ngân hàng TMCP S** khởi kiện yêu cầu ông **Vũ Thanh Trung H** trả số tiền vốn, lãi tính đến ngày 20/8/2024 đối với hai Hợp đồng tín dụng tổng số tiền là **5.719.581.871** đồng. Ông **H** phải tiếp tục thanh toán toàn bộ lãi phát sinh sau ngày 20/8/2024 với lãi suất theo các Hợp đồng đã ký kết là có căn cứ. Đối với yêu cầu duy trì tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án, trường hợp khi Bản án có hiệu lực pháp luật, ông **Vũ Thanh Trung H** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ theo Hợp đồng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp, là phù hợp.

Đối với vật kiến trúc trên đất, Tòa án đã thực hiện đưa ông **B1** tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng ông **B1** không có yêu cầu hay ý kiến và vắng mặt tại buổi hòa giải. Nếu ông **B1** có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng,

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản với bị đơn ông **Vũ Thanh Trung H**. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn **thành phố C, tỉnh An Giang**. Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý, giải quyết là phù hợp, thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông **Vũ Thanh B1** đại diện theo ủy quyền của bị đơn **Vũ Thanh Trung H** và cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông **H**, ông **B1**.

Về nội dung,

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Xét Hợp đồng tín dụng số 202226632920 ngày 11/5/2022 và Hợp đồng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 356480 - 5153 ngày 30/6/2021 giữa **Ngân hàng TMCP S** và ông **Vũ Thanh Trung H** được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Ông **Vũ Thanh Trung H** được Ngân hàng giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số tiền 4.900.000.000 đồng và được cấp tín dụng hạn mức 220.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông **H** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng kể từ ngày 21/12/2023 cho đến nay.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông **Vũ Thanh Trung H** có trách nhiệm trả nợ gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 20/8/2024, cụ thể:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 202226632920 ngày 11/5/2022: tổng số tiền 5.428.286.645 đồng, trong đó: nợ gốc 4.900.000.000 đồng, nợ lãi 432.850.000 đồng, lãi quá hạn 81.720.000 đồng, lãi phạt 13.715.812 đồng.

- Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 356480 - 5153 ngày 30/6/2021: tổng số tiền gốc và lãi 291.295.226 đồng.

Xét, quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông **Vũ Thanh Trung H** có trách nhiệm trả nợ là

phù hợp với nội dung hợp đồng đã ký kết, phù hợp với quy định tại các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (20/8/2024), ông **Vũ Thanh Trung H** còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc quá hạn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[5] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Ngân hàng yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 202226632920 ngày 11/5/2022 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 202226632920/L2/02 ngày 15/08/2022 để đảm bảo khả năng trả nợ. Xét, hợp đồng thế chấp tài sản được lập thành văn bản và được đăng ký bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Các tài sản thế chấp gồm: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và nhà ở gắn liền với đất số CH06975 (diện tích: 184,3m²; thửa đất số 74; tờ bản đồ số 7) được Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 12/05/2015 và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và nhà ở gắn liền với đất số CH07066 (diện tích: 149,5m²; thửa đất số 49; tờ bản đồ số 7) được Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 08/7/2015 cùng được chuyển nhượng cho **Vũ Thanh Trung H** vào ngày 20/5/2021, tọa lạc tại phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Hiện trạng trên các phần đất thế chấp tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 08/5/2024 có phát sinh các công trình kiến trúc gồm 01 (một) căn nhà có kết cấu chưa hoàn thiện, nền xi măng, hai vách khung cột xi măng, tường gạch, mái tole, khung tiền chế có diện tích ngang khoảng 3,5m x dài 10m; phía sau căn nhà có 04 (bốn) đà kiềng, hiện trạng khác so với thời điểm thế chấp tài sản.

Xét thấy, khi thực hiện hợp đồng thế chấp tài sản ngày 11/05/2022 (bl: 45) ông **Vũ Thanh Trung H** có cam kết... “*Toàn bộ phần diện tích công trình xây dựng (kể cả không có giấy tờ pháp lý hợp lệ) trên đất cũng thuộc tài sản thế chấp...*”. Mặc khác, tại Điều 9 khoản 3 của hợp đồng thế chấp tài sản đã thể hiện các trường hợp thuộc tài sản thế chấp hình thành trong tương lai.

Việc ông **B1** có ý kiến đối với vật kiến trúc xây dựng trên phần đất thế chấp, Tòa án đã đưa ông **B1** tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ấn định thời hạn trình bày ý kiến và yêu cầu độc lập (nếu có) nhưng ông **B1** vẫn không thực hiện. Hơn nữa, Giấy phép xây dựng trên phần đất là tài sản thế chấp là cấp cho ông **Vũ Thanh Trung H** (Giấy phép xây dựng số 449/GPXD ngày 22/12/2021); nếu ông **B1** có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án khác.

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về việc tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản là phù hợp quy định pháp luật, xét chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng. Ngân hàng có yêu cầu ông **H** phải chịu khoản tiền này. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên xét buộc ông **H** phải hoàn trả cho Ngân hàng 1.000.000 (một triệu) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã tạm ứng theo quy định tại Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông **Vũ Thanh Trung H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP S**.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UB TVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP S**.

Buộc ông **Vũ Thanh Trung H** có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng TMCP S** tổng số tiền vốn gốc và lãi suất vay tính đến hết ngày 20/8/2024 là **5.719.518.871** (năm tỷ, bảy trăm mười chín triệu, năm trăm mười tám nghìn, tám trăm bảy mươi một) đồng, trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 202226632920 ngày 11/5/2022: tổng số tiền 5.428.286.645 đồng, trong đó: nợ gốc 4.900.000.000 đồng, nợ lãi 432.850.000 đồng, lãi quá hạn 81.720.000 đồng, lãi phạt 13.715.812 đồng.

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 356480 - 5153 ngày 30/6/2021: tổng số tiền gốc và lãi 291.295.226 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (21/8/2024), ông **Vũ Thanh Trung H** còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc quá hạn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về hợp đồng thế chấp tài sản: Trường hợp khi Bản án có hiệu lực pháp luật, ông **Vũ Thanh Trung H** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ

khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số 202226632920 ngày 11/5/2022 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 356480 - 5153 ngày 30/6/2021 thì **Ngân hàng TMCP S** có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202226632920 ngày 11/5/2022 và thoả thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 202226632920/L2/02 ngày 15/08/2022 giữa Ngân hàng và ông **Vũ Thanh Trung H** theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông **Vũ Thanh Trung H** hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP S** tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông **Vũ Thanh Trung H** phải chịu 113.720.000 (một trăm mười ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 56.808.000 (năm mươi sáu triệu tám trăm lẻ tám nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003174 ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc cho **Ngân hàng TMCP S**.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, **Ngân hàng TMCP S** có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông **Vũ Thanh Trung H**, ông **Vũ Thanh B1** vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Ngọc Phượng